

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 07 tháng 03 năm 2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 505/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1989.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986.

Cùng trú tại: Số 743, thôn T, ấp C, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/8/2012.

Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay tình cảm của chị dành cho anh H không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con là: Nguyễn Bảo H, sinh ngày: 21/12/2012 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày: 20/4/2017. Khi ly hôn, chị T đề nghị giao hai con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

- *Tại bản tường trình ngày 04/01/2022, bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:*

Anh và chị T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/8/2012. Nay chị T xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn yêu thương vợ con, mong muốn gia đình đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc con cái, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh và chị T được đoàn tụ.

Về con chung: Trong trường hợp chị T cương quyết ly hôn và Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, hai cháu H và M đang ở cùng anh.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác.

* Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định pháp luật; anh H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết T. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị T được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày: 21/12/2012 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày: 20/4/2017, do anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Tuyết T khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn là anh Nguyễn Thanh H, cư trú tại: Số 743, thôn T, ấp C, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Nguyễn Thanh H là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thì thấy: Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử chị T cương quyết xin ly hôn với anh H vì giữa chị và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị không còn tình cảm thương yêu đối với anh H. Hơn nữa, anh H có bản tường trình không đồng ý ly hôn với chị T, mong muốn gia đình đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc con cái nhưng không đến Tòa án làm việc chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình, anh H bế tắc không thuyết phục được chị T trở về đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn biện pháp khắc phục. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau, trong khi đó hôn nhân của chị T và anh H không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp thuận cho chị T được ly hôn với anh H.

2.3. Về con chung: Chị T yêu cầu anh H nuôi hai con chung, anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy, hiện tại hai cháu đang sống cùng anh H. Do đó, việc giao cháu Hân và cháu Hà cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tại thời điểm hiện nay là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung: Không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung: Các đương sự khai không có.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119; Điều 131 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết T.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Tuyết T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- **Về con chung:** Giao cho anh Nguyễn Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con là: Nguyễn Bảo H, sinh ngày: 21/12/2012 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày: 20/4/2017.

Tạm thời anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của chị T. Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Tuyết T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Tuyết T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0000031 ngày 25 tháng 10 năm 2021. Nguyễn Thị Tuyết T đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Bắc Sơn, h.Trảng Bom, Đồng Nai (GCNKH số 171 ngày 04/8/2012);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Quyên

